

Số: /TTr-SKHCN  
(Dự thảo lần 2)

Lai Châu, ngày tháng năm 2026

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết Quy định một số nội dung, mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 87/2025/QH15;

Thực hiện Quyết định số 3267/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh ban hành Chương trình công tác năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu. Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức soạn thảo dự thảo Nghị quyết Quy định một số nội dung, mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

#### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025; số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung; số 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng

tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Căn cứ Thông tư số 004/2025/TT-BNV ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Căn cứ Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Hiện nay, hoạt động quản lý khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh đang thực hiện theo Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh. Các căn cứ pháp lý xây dựng Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND như: Các Nghị định của Chính phủ: số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ, số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ; và Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và

công nghệ, Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước, đã hết hiệu lực thi hành.

Ngày 30/11/2025, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST), mở rộng thêm quản lý hoạt động đổi mới sáng tạo. Vì vậy, một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 17/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện thực tế hiện nay của địa phương.

Tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN quy định: *“Căn cứ định mức quy định tại Thông tư này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, nhưng tối đa không vượt quá định mức quy định tại Thông tư này”*.

Từ những căn cứ thực tiễn nêu trên, việc xây dựng và ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Nghị quyết Quy định một số nội dung, mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết, đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích ban hành**

Nghị quyết Quy định một số nội dung, mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu tạo hành lang pháp lý, sự thống nhất, bảo đảm triển khai thống nhất, đồng bộ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Lai Châu; làm căn cứ để xây dựng dự toán mức chi đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đảm bảo công khai, minh bạch, thống nhất và phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và thực tế khả năng ngân sách được giao; Khuyến khích, thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

### **2. Quan điểm xây dựng**

Việc xây dựng Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật. Tuân thủ theo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn biện pháp thi hành; bám sát các quy định của Trung ương, của Bộ, ngành về chế độ, chính sách trong lĩnh vực KH, CN & ĐMST; đồng thời phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đặc điểm thực tiễn, khả năng ngân sách của địa phương.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

Thực hiện Quyết định số 3267/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh ban hành Chương trình công tác năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu. Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định một số nội dung, mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu (*sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết*).

Dự thảo Nghị quyết đã được cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường theo văn bản số ...../SKHCN-QL ngày .../.../2026 của Sở Khoa học và Công nghệ. Toàn bộ nội dung, hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải trên mục “Lấy ý kiến về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật” tại Cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu theo địa chỉ <https://laichau.gov.vn> và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ <https://skhcn.laichau.gov.vn/>.

Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, Sở Khoa học và Công nghệ đã rà soát để chỉnh sửa, hoàn thiện gửi Sở Tư pháp thẩm định. Sở Tư pháp đã có ý kiến thẩm định tại Báo cáo thẩm định số ...../BC-STP ngày ...../2026. Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số ...../BC-SKHCN và rà soát để chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn Luật.

### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết được bố cục theo hình thức quy định trực tiếp, gồm 09 Điều.

#### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết, bao gồm các nội dung sau:

#### **“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định một số nội dung, mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo khoản 1 Điều 1 Thông tư 38/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây viết tắt là Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN).

## 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**\*Cơ sở, căn cứ:** Căn cứ vào Điều 1 Thông tư 38/2025/TT-BKHCN.

## **Điều 2. Nguyên tắc áp dụng định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

1. Các định mức xây dựng dự toán kinh phí ngân sách nhà nước quy định tại Nghị quyết này là định mức tối đa áp dụng cho một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Các nội dung và định mức chi khác để thực hiện quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không quy định cụ thể tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN và các quy định hiện hành của nhà nước. Trong trường hợp các định mức chi đã có văn bản chuyên ngành quy định thì ưu tiên áp dụng các định mức chi quy định tại văn bản đó.

**\*Cơ sở, căn cứ:** Căn cứ vào Điều 2 Thông tư 38/2025/TT-BKHCN.

## **Điều 3. Một số Nội dung chi cho công tác quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

Một số Nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu được áp dụng theo Điều 3 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN.

**\*Cơ sở, căn cứ:** Căn cứ vào Điều 3 Thông tư 38/2025/TT-BKHCN.

## **Điều 4. Một số định mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

1. Chi hoạt động của các Hội đồng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN, như sau:

a) Chi tiền thù lao

*Đơn vị tính: 1.000 đồng/1 người/1 phiếu nhận xét*

| TT | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Đơn vị tính       | Mức chi |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------|
| 1  | <b>Chi Hội đồng: xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo; xác định danh mục đổi mới sáng tạo đặt hàng; xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay; xác định danh mục các chương trình hỗ trợ tài chính, phân bổ kinh phí đối với từng chương trình hỗ trợ tài chính; tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển</b> |                   |         |
| a  | Chi hợp Hội đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Hội đồng          |         |
|    | Chủ tịch Hội đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   | 1.800   |
|    | Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên (ủy viên) Hội đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   | 1.500   |
|    | Thư ký khoa học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                   | 300     |
|    | Thư ký hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   | 300     |
|    | Đại biểu được mời tham dự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                   | 200     |
| b  | Chi nhận xét đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 01 phiếu nhận xét |         |
|    | Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                   | 700     |
|    | Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, chuyên gia phản biện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   | 1.000   |
| c  | Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Nhiệm vụ          |         |
|    | Chủ tịch Hội đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   | 700     |
|    | Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên (ủy viên) Hội đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   | 500     |
| 2  | <b>Chi Hội đồng tư vấn điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo</b>                                                                                                                                                                                                                                               |                   |         |

|   |                                                                                                                |                                                                 |       |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------|
| a | Chi họp Hội đồng                                                                                               | Hội đồng                                                        |       |
|   | Chủ tịch Hội đồng                                                                                              |                                                                 | 1.500 |
|   | Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng                                                                     |                                                                 | 1.000 |
|   | Thư ký khoa học                                                                                                |                                                                 | 300   |
|   | Thư ký hành chính                                                                                              |                                                                 | 300   |
|   | Đại biểu được mời tham dự                                                                                      |                                                                 | 200   |
| b | Chi nhận xét đánh giá                                                                                          | 01 phiếu nhận xét                                               |       |
|   | Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội đồng                                                            |                                                                 | 500   |
|   | Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, chuyên gia phản biện                                                  |                                                                 | 700   |
| 3 | <b>Chi Hội đồng tư vấn đánh giá khả năng ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</b> |                                                                 |       |
| a | Chi họp Hội đồng                                                                                               | 01 Nhiệm vụ có 01 hoặc nhiều đơn vị có nhu cầu ứng dụng kết quả |       |
|   | Chủ tịch Hội đồng                                                                                              |                                                                 | 1.800 |
|   | Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng                                                                     |                                                                 | 1.500 |
|   | Thư ký khoa học                                                                                                |                                                                 | 300   |
|   | Thư ký hành chính                                                                                              |                                                                 | 300   |
|   | Đại biểu được mời tham dự                                                                                      |                                                                 | 200   |
| b | Chi nhận xét đánh giá                                                                                          | 01 phiếu nhận xét                                               |       |
|   | Nhận xét đánh giá của thành viên Hội đồng                                                                      |                                                                 | 700   |
|   | Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, thành viên phản biện                                                  |                                                                 | 1.000 |

|          |                                                                                                                                            |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>4</b> | <b>Chi Hội đồng tư vấn đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập, chương trình, chính sách, chiến lược</b>                           |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| a        | Chi hợp Hội đồng                                                                                                                           | Hội đồng          | Theo công lao động thực tế và mức chi lương của chuyên gia tư vấn quy định tại Thông tư số 004/2025/TT-BNV ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu, cụ thể các mức chi/ngày công tối đa tương ứng với các mức lương của chuyên gia tư vấn sau:<br>- Mức 1: 2.692<br>- Mức 2: 2.115<br>- Mức 3: 1.538<br>- Mức 4: 1.154 |
|          | Chủ tịch Hội đồng                                                                                                                          | Công              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|          | Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng                                                                                                 | Công              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|          | Thư ký khoa học                                                                                                                            | Công              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|          | Thư ký hành chính                                                                                                                          | Công              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>b</b> | <b>Chi nhận xét đánh giá</b>                                                                                                               | 01 phiếu nhận xét |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|          | Nhận xét đánh giá của thành viên Hội đồng                                                                                                  |                   | 1.000                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>5</b> | <b>Chi thù lao chuyên gia tư vấn độc lập; chuyên gia tư vấn độc lập phục vụ Hội đồng; chuyên gia tư vấn độc lập tham gia Tổ chuyên gia</b> | Chuyên gia        | 1.500                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

b) Dự toán chi thù lao của các Hội đồng khác quy định tại Nghị quyết này được áp dụng bằng 100% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại mục 1 điểm a khoản 1 Điều này.



c) Các nội dung chi khác (thuê hội trường, văn phòng phẩm, nước uống, công tác phí và các chi phí cần thiết khác) được xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định của pháp luật (nếu có).

2. Chi hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Chi tiền thù lao:

*Đơn vị tính: 1.000 đồng*

| TT | Nội dung                  | Đơn vị tính | Mức chi |
|----|---------------------------|-------------|---------|
| 1  | Tổ trưởng tổ thẩm định    | Nhiệm vụ    | 1.000   |
| 2  | Thành viên tổ thẩm định   | Nhiệm vụ    | 700     |
| 3  | Thư ký hành chính         | Nhiệm vụ    | 300     |
| 4  | Đại biểu được mời tham dự | Nhiệm vụ    | 200     |

b) Chi hậu cần phục vụ hoạt động của tổ thẩm định (thuê hội trường, văn phòng phẩm, nước uống, công tác phí và các chi phí cần thiết khác) được xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định của pháp luật.

3. Chi thông báo kế hoạch tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên các phương tiện truyền thông (báo giấy, báo hình, báo điện tử và các phương tiện truyền thông khác): Thực hiện theo quy định pháp luật về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước (nếu có), thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

4. Dự toán chi công tác kiểm tra đánh giá trong kỳ và đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; kiểm tra, đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Dự toán chi công tác phí cho đoàn kiểm tra đánh giá được xây dựng theo quy định tại Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

b) Dự toán chi tiền thù lao cho thành viên/chuyên gia tư vấn độc lập của đoàn đánh giá trong kỳ nhiệm vụ khoa học, công nghệ được áp dụng tối đa bằng 50% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại mục 1 và mục 5 điểm a khoản 1 Điều này;

c) Dự toán chi tiền thù lao cho thành viên/chuyên gia tư vấn độc lập của đoàn đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo được áp dụng tối đa bằng 100% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại mục 1 và mục 5 điểm a khoản 1 Điều này.

5. Chi hội nghị, hội thảo khoa học phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ, chương trình khoa học và công nghệ (nếu có) thực hiện theo quy định đối với dự toán chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 3 Điều 17 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

6. Chi thù lao Ban Chủ nhiệm chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của UBND tỉnh (nếu có): Mức chi thù lao các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chủ nhiệm chương trình áp dụng theo mức chi cho thành viên hội đồng của Hội đồng tư vấn đánh giá khả năng ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại mục 3 điểm a khoản 1 Điều này. Mức chi cho các hoạt động của Ban Chủ nhiệm chương trình thực hiện theo quy định của pháp luật.

7. Các khoản chi cho đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập, chương trình, chính sách, chiến lược, kế hoạch quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN được xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định của pháp luật có liên quan được thực hiện theo khoản 7 Điều 4 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN.

8. Chi tổ chức xây dựng chiến lược, kế hoạch tổng thể về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm của địa phương được xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định của pháp luật, bao gồm:

a) Chi điều tra khảo sát, thu thập và phân tích thông tin: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh;

b) Chi thuê chuyên gia tư vấn, tổ chức tư vấn độc lập để xây dựng hoặc đánh giá: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 004/2025/TT-BNV; các chi phí cần thiết khác theo chế độ, định mức hiện hành (nếu có) và các báo giá liên quan;

c) Chi cho công tác tổ chức và phí tham gia hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học, công tác phí trong nước và ngoài nước; hợp tác quốc

tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ quá trình xây dựng chiến lược, kế hoạch: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

d) Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn phục vụ quá trình xây dựng chiến lược, kế hoạch: thực hiện chi theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ và quy định của pháp luật về đấu thầu trong phạm vi dự toán kinh phí cho nhiệm vụ này đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Chi công tác thông tin, tuyên truyền, công bố chiến lược, kế hoạch trên các phương tiện truyền thông (báo giấy, báo hình, báo điện tử và các phương tiện truyền thông khác): thực hiện theo quy định pháp luật về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước (nếu có), thanh toán hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả;

e) Các khoản chi khác như chi mua báo cáo, tài liệu, dữ liệu chuyên sâu để phục vụ quá trình xây dựng chiến lược, kế hoạch: thực hiện theo quy định pháp luật về chế độ và định mức chi ngân sách nhà nước (nếu có), thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

**\*Cơ sở, căn cứ:** Căn cứ vào Điều 4 Thông tư 38/2025/TT-BKHCN; Đề xuất áp dụng quy định mức chi tại dự thảo Nghị quyết bằng mức tối đa theo khung quy định của Thông tư 38/2025/TT-BKHCN với lý do: Nhằm thu hút chuyên gia và nguồn nhân lực chất lượng cao tham gia vào các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại địa phương; đồng thời phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

## **Điều 5. Thuê chuyên gia tư vấn độc lập trong nước và tổ chức tư vấn độc lập để thực hiện quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

1. Tiêu chí xác định chuyên gia và tổ chức tư vấn độc lập trong nước và tổ chức tư vấn độc lập được thực hiện theo Điều 7 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN.

2. Dự toán thuê chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức tư vấn độc lập được thực hiện theo Điều 8 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN.

**\*Cơ sở, căn cứ:** Căn cứ vào Điều 7, Điều 8 Thông tư 38/2025/TT-BKHCN;

## **Điều 6. Nguồn kinh phí**

1. Nguồn sự nghiệp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh theo phân cấp.

2. Các nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, dự án khác của trung ương, tỉnh.

3. Nguồn thu được để lại theo quy định, nguồn tài trợ, nguồn ủng hộ (nếu có).

### **Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

### **Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Đối với đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ trước ngày 01 tháng 10 năm 2025 thì cơ quan có thẩm quyền được tiếp tục áp dụng nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang có hiệu lực tại thời điểm tiếp nhận đề xuất nhiệm vụ, tiếp nhận đề xuất đặt hàng nhiệm vụ.

2. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ trước ngày 01 tháng 10 năm 2025 thì cơ quan có thẩm quyền được tiếp tục áp dụng nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang có hiệu lực tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ.

**\*Cơ sở, căn cứ:** Căn cứ vào Điều 11 Thông tư 38/2025/TT-BKHCN;

### **Điều 9. Điều khoản thi hành**

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN BAN HÀNH**

**1. Dự kiến về nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành văn bản :** Việc thi hành Nghị quyết sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành được thực hiện trên cơ sở sử dụng bộ máy của các cơ quan, đơn vị hiện có, không phát sinh nguồn lực mới về nhân sự và cơ sở vật chất.

**2. Nguồn kinh phí:** Kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về phân cấp quản lý ngân sách. Sở Khoa học và Công nghệ được nhà nước cấp ngân sách để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

**3. Dự kiến thời gian trình thông qua Nghị quyết:** Tại kỳ họp thứ ... Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, nhiệm kỳ 2026-2031 (Tháng .../2026).

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết Quy định một số nội dung, mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Sở Khoa học và Công nghệ xin gửi kèm theo Tờ trình này các tài liệu gồm:

(1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số nội dung, mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

(2) Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh trình Đảng ủy UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết.

(3) Dự thảo Tờ trình của Đảng ủy UBND tỉnh trình Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về dự thảo Nghị quyết.

(4) Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về dự thảo Nghị quyết

(5) Báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

(6) Báo cáo đánh giá tác động của dự thảo Nghị quyết.

(7) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết.

(8) Các văn bản tham gia ý kiến của các Sở, ban, ngành tỉnh.

(9) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan đơn vị có liên quan.

(10) Báo cáo số .../BC-STP ngày .../.../2026 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết;

(11) Báo cáo số .../BC-SKHCN ngày .../.../2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Sở (B/c);
- Các sở: Tư pháp, Tài chính;
- Thành viên Tổ xây dựng dự thảo Nghị quyết;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Văn Tuấn**